

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 09/8/2024.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Toan và ông Nguyễn Bá Lý.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Thái Bình.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 409/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1989.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: 1 L, thành phố P, tỉnh Gia Lai

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu S trình bày:

- Về hôn nhân: Chị S, anh D đến với nhau và ngày 22/9/2016 anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố P, cả hai sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn gia đình. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến việc cãi vã xảy ra liên tục, qua nhiều lần mâu thuẫn khi say rượu anh D đã đánh đập chị S và các con, từ đó tình cảm vợ chồng nhạt dần, hiện tại giữa chị S với anh D gần như đã sống ly thân, mỗi người một nơi không quan tâm chăm sóc đến nhau; bản thân chị S nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị **S** đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh **D**.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân có hai con chung là cháu **Nguyễn Hoàng A**, sinh ngày 11/4/2011 và **Nguyễn Hoàng K**, sinh ngày 02/8/2016. Theo nguyện vọng của cháu **A** và cháu **K** được ở với chị **S** khi bố mẹ ly hôn và hiện tại cháu **A** và cháu **K** cũng đang được chị **S** trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy chị **S** có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi thành niên.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **S** đủ điều kiện để nuôi con, không yêu cầu anh **D** phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **S** tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với bị đơn là anh **Nguyễn Hoàng D**, trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (*Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử*) cho anh **D** theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; anh **D** đã nhận được các văn bản tố tụng và có bản tự khai trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị **S**, cụ thể:

Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Hoàng D** đồng ý ly hôn với chị **Nguyễn Thị Thu S**.

Về con chung: Anh **D** đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của chị **S** và nguyện vọng của hai con chung là **Nguyễn Hoàng A** và **Nguyễn Hoàng K**, giao hai con chung cho chị **S** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con, do chị **S** không yêu cầu, nên anh **D** đồng ý theo nguyện vọng của chị **S**.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại **thành phố P** nên Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét về tình cảm giữa chị **S** và anh **D**, chị **S** nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên không thể kéo dài và đề nghị được ly hôn

với anh **D**. Về con chung, sau khi cả hai sống ly thân thì chị **S** là người trực tiếp nuôi hai con chung, xét về nguyện vọng của hai con chung đều muốn được ở với chị **S** và bản thân chị **S** cũng đang là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung trong thời gian anh chị sống ly thân, vì vậy việc giao hai con chung cho chị **S** trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn hợp lý. Về cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nghĩa vụ chung, chị **S** và anh **D** không yêu cầu giải quyết. Về án phí ly hôn sơ thẩm, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị **Nguyễn Thị Thu S** khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh **Nguyễn Hoàng D** có địa chỉ tại **thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Đây là vụ án: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án anh **Nguyễn Hoàng D** đã có bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị **S**, anh **D** đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Chị **S** với anh **D** tự nguyện tìm hiểu sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2016 tại **Ủy ban nhân dân phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai** theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét về tình cảm giữa chị **S** với anh **D** cả hai không có tiếng nói chung, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, thời gian cả hai sống ly thân nhưng cả hai đều không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đến nay chị **S** không còn tình cảm yêu thương anh **D**, mâu thuẫn gia đình càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt dẫn đến chị **S** có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn anh **D** là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về con chung, chị **S** với anh **D** trong thời kỳ hôn nhân có hai con chung tên **Nguyễn Hoàng A**, sinh ngày 11/4/2011 và **Nguyễn Hoàng K**, sinh ngày 02/8/2016. Theo nguyện vọng của cháu **A**, cháu **K** và sự thỏa thuận giữa chị **S** với anh **D**. Ly hôn cả hai đồng ý giao hai con **Nguyễn Hoàng A** và **Nguyễn Hoàng K** cho chị **S** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi thành niên và tự lập.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **S** không yêu cầu anh **D** cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[5]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Như vậy, về cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

[6]. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng nguyên đơn phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 227, 146, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Thu S.**

Chị **Nguyễn Thị Thu S** được ly hôn anh **Nguyễn Hoàng D.**

2. Giao hai con chung là **Nguyễn Hoàng A**, sinh ngày 11/4/2011 và **Nguyễn Hoàng K**, sinh ngày 02/8/2016 cho chị **Nguyễn Thị Thu S** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Về án phí: Buộc chị **Nguyễn Thị Thu S** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án đã nộp là: 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001878 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị **S** đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án, kể từ ngày tuyên án (09/8/2024) để yêu cầu xét xử phúc

thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- (UBND phường IaKring, TP Pleiku, Gia Lai; Số 117; ngày ĐK: 22/9/2016).
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**